

BẢN TỔNG HỢP
Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO
QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH MỨC CHI HỖ TRỢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG SỐ ĐỀ, LÀM VÉ SỐ GIẢ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số 757 /BC-STC ngày 28 / 7 /2026 của Sở Tài chính)

I. Các ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo

Stt	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Sở Tư pháp (Văn bản số 1748/STP-XDPBPL ngày 08/7/2026)	1. Đối với dự thảo Quyết định Đề nghị đơn vị rà soát, thực hiện đảm bảo theo mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, lưu ý một số nội dung sau: a) Không trình bày đường kẻ ngang và dòng “ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI” bên dưới tên gọi văn bản, vì thừa. b) Tại phần căn cứ ban hành, căn cứ khoản 1 tiểu Mục III Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; đơn vị rà soát, cập nhật và trình bày lại như sau: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số	- Đã tiếp thu, điều chỉnh

	72/2025/QH15; <i>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 122/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;</i> <i>Căn cứ Thông tư số 138/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số khoản chi phí đặc thù đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;</i> <i>Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;</i> <i>Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn thành phố Đồng Nai.”.</i> c) Tại Điều 1, căn cứ khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, bổ sung nội dung “theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá	- Đã tiếp thu, điều chỉnh
--	---	----------------------------------

	hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sổ Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam” vào cuối nội dung điều cho đầy đủ. d) Tại Điều 2 - Bổ sung dấu chấm (.) cuối khoản 1 và khoản 2 cho đầy đủ. Tại khoản 3, đơn vị trình bày 02 lần tên “Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai”, đề nghị rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. đ) Tại Điều 3 về mức chi hỗ trợ - Đơn vị thuyết minh làm rõ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn phân chia thành 07 mức như dự thảo mà không phân chia thành 04 mức căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được quy định tại Điều 9 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14. - Đề nghị đơn vị rà soát, tổng hợp đầy đủ ý kiến của cơ quan công an, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước để tham mưu mức chi phù hợp theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 138/2017/TT-BTC.	- Đã tiếp thu, điều chỉnh - Sở Tài chính giải trình như sau: Sở Tài chính đã có Văn bản số 4065/STC-KTN ngày 11/7/2026 gửi Công an Thành phố; Công ty TNHH Xổ số KT&DVTH Đồng Nai; và Công ty TNHH Xổ số KT &DVTH Bình Phước; trong đó đề nghị Công ty TNHH Xổ số KT&DVTH Đồng Nai chủ trì có văn bản thuyết minh làm rõ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn đề xuất 07 mức chi hỗ trợ theo góp ý của Sở Tư pháp. Theo đó Công ty TNHH Xổ số Kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai có văn bản số 362/XSKT&DVTH ngày 22/7/2026 và Công ty TNHH Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước số 517/XSBP-KT ngày 20/7/2026 thống nhất phân chia 7 mức chi Trong đó Công ty TNHH Xổ số Đồng Nai đã mời họp và tổng hợp ý kiến và giải trình như sau 1. Cơ sở pháp lý: Các mức chi hỗ trợ nêu tại công văn số 1403/CAT-PV01 ngày 31/3/2026 đồng thời phải đáp ứng các quy định tại Thông tư số 138/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số
--	---	--

		khoản chi phí đặc thù đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, cụ thể là: -Mức chi đối với các vụ án đã có bản án của Tòa án nhân dân tối đa là 50 triệu đồng/vụ án. -Mức chi đối với các vụ việc đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính và biên lai nộp tiền phạt của người vi phạm tối đa bằng 50% số tiền xử phạt vi phạm hành chính nhưng không vượt quá 15 triệu đồng/vụ. -Tổng mức chi cho công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trong năm tài chính không vượt quá 0,1% doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được phép kinh doanh bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt 2. Cơ sở thực tiễn: Sau khi sáp nhập địa giới hành chính giữa 2 tỉnh Đồng Nai và Bình Phước thì tồn tại 2 quyết định của UBND Tỉnh về mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả: Công ty Xổ số Đồng Nai áp dụng theo quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 7/10/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) với 7 mức chi hỗ trợ dựa trên tổng giá trị của vụ án xét xử, Công ty Xổ số Bình Phước áp dụng theo quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ) với 7
--	--	---

		mức chi hỗ trợ dựa trên mức phạt tù. Do đó, để thống nhất việc áp dụng mức hỗ trợ trong cùng 01 địa bàn, Công an thành phố đã có công văn số 1403/CAT-PV01 ngày 31/3/2026, trong đó quy định 7 mức chi hỗ trợ dựa trên mức phạt tù. Cách phân chia nêu trên bao quát liên tục các trường hợp, không bỏ sót, không chồng lấn và tạo được sự phân chia hợp lý giữa các kết quả xử lý, phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời, cơ cấu 07 mức chi nêu trên, thời gian trước khi sáp nhập đã tạo điều kiện cho 02 Công ty xổ số thuận lợi trong việc chi trả, chưa xảy ra vi phạm trong việc hỗ trợ. Nếu quy định ít mức hơn, tức là 04 mức căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng sẽ dẫn đến nhiều vụ án có tính chất, kết quả xử lý khác biệt đáng kể nhưng được hỗ trợ như nhau. Trường hợp bản án có nhiều bị cáo hoặc nhiều hình phạt, việc lấy hình phạt cao nhất làm căn cứ nhằm xác định một mức hỗ trợ chung cho vụ án, tránh cộng dồn và bảo đảm không vượt mức tối đa theo quy định. Đồng thời sẽ gây khó khăn cho 02 Công ty xổ số trong việc chi hỗ trợ, bởi vì Công ty xổ số không phải là đơn vị có chuyên môn trong việc xác định tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội trong từng vụ án. Bảo đảm tính kế thừa và ổn định chính sách sau sắp xếp. Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) và Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2024
--	--	---

		của UBND tỉnh Bình Phước (cũ) đều quy định 07 mức hỗ trợ; Việc thực hiện 7 mức chi trong các quy định này tòi gian qua đã đáp ứng được yêu cầu của cơ quan công an và hai công ty xổ số kiến thiết khi chi trả. Trong quá trình thực hiện không có vướng mắc phát sinh. Tuy nhiên, khi áp dụng theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND mức chi tính theo giá trị vụ án không thể tương quan tỉ lệ thuận với mức phạt tù. Qua phân tích số liệu chi của Công ty XSKT Đồng Nai từ năm 2021 đến năm 2025 nhận thấy: -Số tiền chi cho các bản án phạt tiền, cảnh cáo, án tù treo (Chi hỗ trợ ở Mức 1) có 13 trường hợp bằng nhau, có 7 trường hợp thấp hơn và 22 trường hợp cao hơn. -Số tiền chi cho các bản án phạt tù dưới 1 năm (Chi hỗ trợ ở Mức 2) có 2 trường hợp thấp hơn và 4 trường hợp cao hơn. Trong khi đó, theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND thì mức chi theo số năm phạt tù có sự hợp lý hơn, mức độ vi phạm càng nghiêm trọng thì hình phạt càng tăng nên chi phí cho việc điều tra tăng hơn (số liệu chi của Công ty XSKT Bình Phước kèm theo). Từ thực tiễn nêu trên nhu cầu phải có quy định thống nhất và dễ áp dụng cho công tác chi hỗ trợ phòng, chống số đề, làm vé số giả là cần thiết. Các mức hỗ trợ 10 triệu đồng, 15 triệu đồng, 20 triệu đồng, 25 triệu đồng, 30 triệu đồng, 40 và 50 triệu đồng vừa tạo bước tăng phù hợp, vừa không
--	--	--

		e) Tại Điều 5 - Bỏ khoản 1, vì thừa. Nội dung khoản 1 Điều 5 1. Ủy ban nhân dân thành phố Phê duyệt mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan sau khi có văn bản tham mưu của Sở Tài chính.	vượt mức tối đa do Bộ Tài chính quy định. 3. Kiến nghị: Đề nghị giữ nguyên 7 mức chi hỗ trợ theo dự thảo Quyết định. Từ các căn cứ, thuyết minh nói trên, Sở Tài chính thống nhất vẫn giữ nguyên 7 mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả như dự thảo Quyết định Sở Tài chính giải trình như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 138/2017/TT-BTC ngày 25/12/2025: “1. Căn cứ tình hình thực tế, doanh nghiệp kinh doanh xổ số trình <i>cơ quan đại diện chủ sở hữu</i> phê duyệt mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả đảm bảo đúng đối tượng, nguyên tắc chi quy định tại Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP và không được vượt quá mức chi tối đa quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và tổng chi phí chi cho công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả quy định tại Khoản 4 Điều này.” Đồng thời Điều 8 Trách nhiệm của Sở Tài chính: “2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả theo đúng quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP, quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.” Do đó, sau khi ban hành Quyết định nêu trên,
--	--	--	--

		- Tại khoản 2, thay cụm từ “mức chỉ” thành “mức chi”. - Tại khoản 3 + Điều chỉnh tên khoản thành “3. Công an thành phố và công an các xã, phường”. + Xác định cụ thể đơn vị nào có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và thẩm định. - Tại khoản 4, bố cục các dấu gạch đầu dòng (-) thành các điểm a và b cho phù hợp. g) Tại Điều 6 - Tại khoản 1, trình bày số thứ tự và tên khoản trên một dòng riêng so với nội dung khoản, không trình bày dấu hai chấm (:) sau tên khoản. - Tại khoản 2 + Tổng hợp đoạn cuối vào tên khoản và trình bày lại theo hướng: “2. Cơ quan đề nghị gửi hồ sơ, tài liệu được ký, đóng dấu hoặc sao y theo quy định để thẩm định kinh phí hỗ trợ bao gồm:”. + Thay ký tự các điểm “e” và “f” lần lượt thành “đ” và “e”. h) Tại Điều 7 về hiệu lực thi hành, đề nghị trình bày lại như sau:	UBND thành phố (cơ quan đại diện chủ sở hữu) sẽ phê duyệt mức chi cụ thể công tác phòng chống số đề của từng . Do đó, Sở Tài chính đề nghị vẫn giữ nguyên nội dung khoản 1 Điều 5 Dự thảo Quyết định. - Đã tiếp thu, điều chỉnh
--	--	--	---

	“Điều 7. Hiệu lực thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2026. 2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau: a) Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; b) Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn tỉnh Bình Phước. 3. Quy định chuyển tiếp (nếu có)”. Lưu ý: - Căn cứ khoản 1 Điều 53 Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, đơn vị phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố xác định cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản và đảm bảo không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành. - Căn cứ khoản 1 Điều 22 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “1. Khi sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật bằng văn bản quy phạm pháp luật khác, cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát, soạn thảo điều khoản chuyển tiếp để giải quyết các trường hợp cụ thể bị tác động bởi việc sửa đổi,	-Không cần nội dung quy định chuyển tiếp; Quyết định mới có hiệu lực sẽ thay thế các quyết định cũ. Trước thời điểm Quyết định mới có hiệu lực; 2 công ty sẽ thực hiện theo 02 Quyết định cũ
--	--	---

	bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật đó”, đơn vị rà soát, đánh giá về sự cần thiết bổ sung điều khoản chuyên tiếp để giải quyết các trường hợp cụ thể bị tác động bởi việc ban hành Quyết định này. i) Tại Điều 8, thay dấu “./.” khi kết thúc nội dung văn bản thành dấu “.”. k) Tại phần nơi nhận - Thay các dòng “Bộ Tài chính”, “Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp” và “Đoàn Đại biểu Quốc hội” lần lượt thành “Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính”, “Cục KTVB&TCTHPL – Bộ Tư pháp” và “Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố”. - Bổ sung các dòng “Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai” và “Công báo điện tử thành phố” cho đầy đủ. - Tại dòng “Lưu: VT”, đơn vị phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung số lượng bản lưu theo quy định tại điểm c khoản 8 tiểu Mục II Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. 2. Đối với dự thảo Tờ trình Trên cơ sở ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định, đề nghị đơn vị rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình đảm bảo theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và đính kèm đầy đủ các hồ sơ theo quy định. Trong đó, lưu ý một số nội dung sau: a) Không trình bày đường kẻ ngang bên dưới trích yếu nội dung văn bản. b) Trình bày phần mở đầu ngắn gọn như sau: “Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân thành phố	- Đã tiếp thu, điều chỉnh - Đã tiếp thu, điều chỉnh - Đã tiếp thu, điều chỉnh
--	---	--

		dự thảo Quyết định quy định mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn thành phố Đồng Nai như sau:”. c) Bố cục nội dung các Mục, khoản theo mẫu; không trình bày in đậm số thứ tự và tiêu đề các khoản. d) Tại điểm b khoản 1 Mục IV về đối tượng áp dụng, đơn vị các khoản 1, 2 và 3 thuộc điểm này thành các dấu gạch đầu dòng (-) hoặc bằng các ký tự khác để tránh trùng lặp với các khoản của Mục. đ) Trình bày lại đoạn kết thúc nội dung văn bản: “Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định quy định mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn thành phố Đồng Nai, Sở Tài chính xin kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.”. e) Về hồ sơ kèm theo, đề nghị đơn vị rà soát, đính kèm đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể là bổ sung Báo cáo thẩm định. g) Tại phần nơi nhận, thay dòng “UBND thành phố” thành “Văn phòng UBND thành phố” để phối hợp trình hồ sơ dự thảo.	
2	Thanh tra thành phố (Văn bản số 1476/TT-VP ngày 16/7/2026)	1. Tại tên gọi dự thảo Quyết định, để đầy đủ hơn, đề nghị bổ sung cụm từ “Đồng Nai” ở cuối. 2. Về việc viện dẫn căn cứ pháp lý trong dự thảo Quyết định Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý một số nội dung sau: - Tại căn cứ thứ nhất, thứ hai, đề nghị trình bày lại như sau: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;	- Đã tiếp thu, điều chỉnh

		2 Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15”. - Tại căn cứ thứ ba, thứ tư, đề nghị không ghi thời gian ban hành của văn bản theo đúng quy định về kỹ thuật viện dẫn. Đồng thời, đề nghị rà soát trình bày chính xác tên gọi của Nghị định số 122/2017/NĐ-CP và Thông tư số 138/2017/TT-BTC. 3. Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Quyết định, đề nghị rà soát nội dung quy định do đoạn “Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai” đang bị lặp lại hai lần. 4. Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Quyết định: Theo quy định về kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật, các điểm trong cùng một khoản được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt. Do đó, đề nghị không sử dụng chữ cái “f” để đánh số thứ tự các điểm. 5. Tại Điều 8 dự thảo Quyết định, đề nghị bổ sung đầy đủ tên gọi của Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai (trước khi sáp nhập) và Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Phước (trước khi sáp nhập). Đồng thời, đề nghị thống nhất sử dụng cụm từ “Ủy ban nhân dân” thay cho cụm từ viết tắt “UBND”. 6. Đối với các nội dung còn lại, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát và lưu ý lỗi chính tả trong toàn bộ nội dung dự thảo.	
--	--	---	--

II. Các ý kiến thống nhất đối với hồ sơ dự thảo

Stt	Đơn vị	Số văn bản	Ghi chú
1	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản số 2786/SKHCN-VP ngày 10/7/2026	
2	Sở Nội vụ	Văn bản số 4062/SNV-VP ngày 17/7/2026	
3	Công ty TNHH MTV XSKT và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai	Văn bản số 337/XSKT&DVTH ngày 07/7/2026	
4	Công ty TNHH MTV XSKT và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước	Văn bản số Số 541/XSBP-TCHC ngày 28/7/2026	